

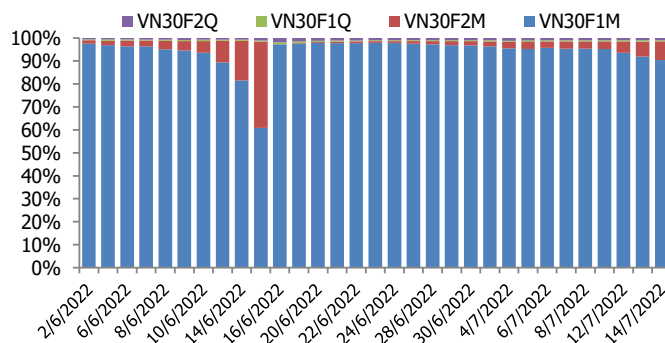
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	7	1215.70	43,504
VN30F2208	18/8/2022	35	1213.60	3,931
VN30F2212	15/12/2022	154	1212.10	246
VN30F2303	16/3/2023	245	1211.80	462

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ +0,4 điểm đến +5,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng nhẹ lên -6,24 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 giảm nhẹ xuống -8,34 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 244.076 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 07 với 1.252 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.410 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở bật tăng mạnh mẽ trong phiên chiều với điểm nhấn từ nhóm cổ phiếu chứng khoán, chỉ số Vn-Index cũng chốt phiên ở mức cao nhất trong 7 phiên vừa qua. Dòng tiền phiên này dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu chứng khoán sau phiên vào mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Ngoài nhóm cổ phiếu chứng khoán, nhóm cổ phiếu hóa chất, dầu khí, bảo hiểm, bất động sản cũng tăng điểm, ... Ngoài ra, đóng góp vào đà tăng của thị trường là việc khối ngoại quay lại mua ròng mạnh mẽ.
- Trong khi xu hướng ngắn hạn chưa thể xác định, thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1200-1205 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1230-1242 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1205-1208 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1196 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1218-1221 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

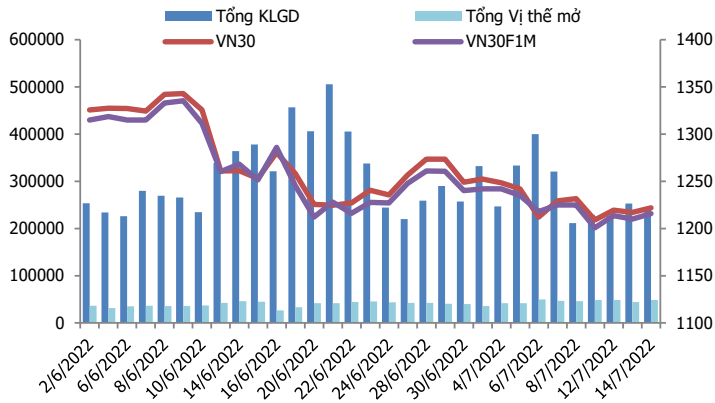
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1216-1219 điểm hoặc 1226-1230 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1207-1210 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1196-1200 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

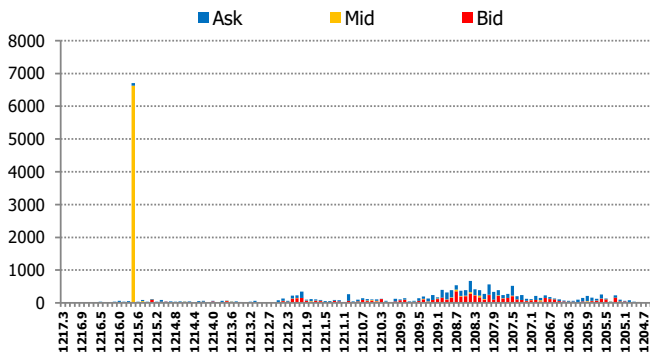
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1215.7	0.47	242,459	-3.8	43,504	7.3
VN30F2208	1213.6	0.30	1,574	62.9	3,931	37.4
VN30F2212	1212.1	0.17	17	-63.0	246	0.0
VN30F2303	1211.8	0.03	26	44.4	462	1.3
<b>Tổng</b>			244,076	-3.5	48,143	9.1

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



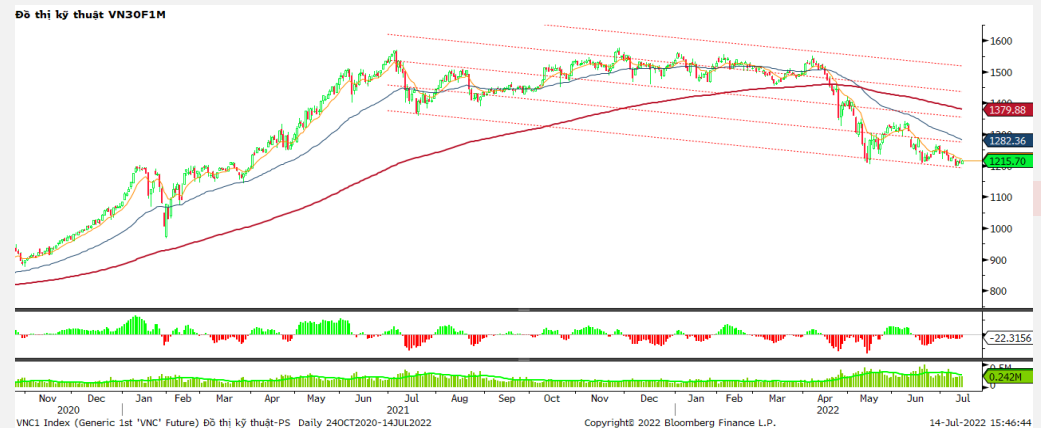
**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ +0,4 điểm đến +5,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,53% so với phiên liền trước, đạt 244.076 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 242.459 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 1.252 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.410 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.222,24 điểm (cao hơn 6,54 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.223,45 điểm (+9,85 điểm), VN30F2209 là 1.228,62 điểm (+16,52 điểm) và VN30F2212 là 1.232,58 điểm (+20,78 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

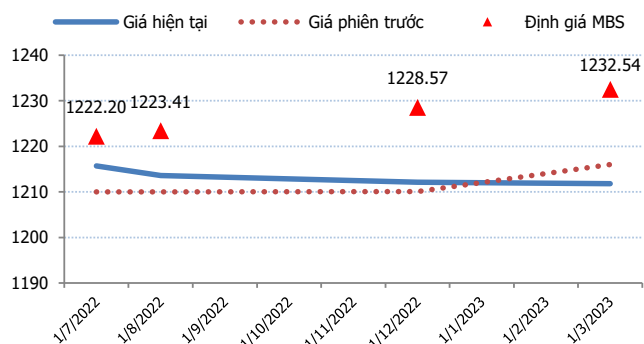
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1207-1210</b>	<b>1196-1200</b>	<b>1176-1180</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1216-1219</b>	<b>1226-1230</b>	<b>1280-1330</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.1	0.00	-2.1	0.24
VN30F1Q - VN30F1M	-3.6	0.10	-3.7	-1.28
VN30F1Q - VN30F2M	-1.5	0.10	-1.6	-1.52
VN30F2Q - VN30F1M	-3.9	6.00	-9.9	-2.32
VN30F2Q - VN30F2M	-1.8	6.00	-7.8	-2.56
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.3	5.90	-6.2	-1.04

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

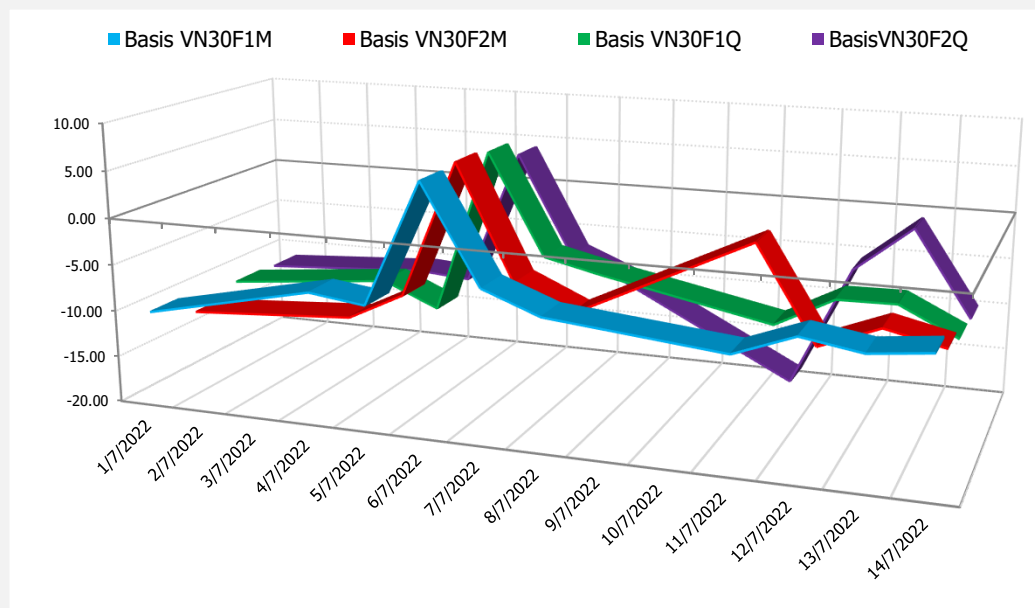


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng nhẹ lên -6,24 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 giảm nhẹ xuống -8,34 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

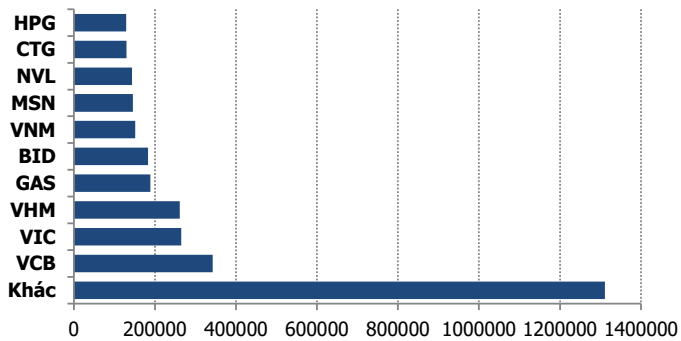
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -3,9 điểm đến -0,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 2,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

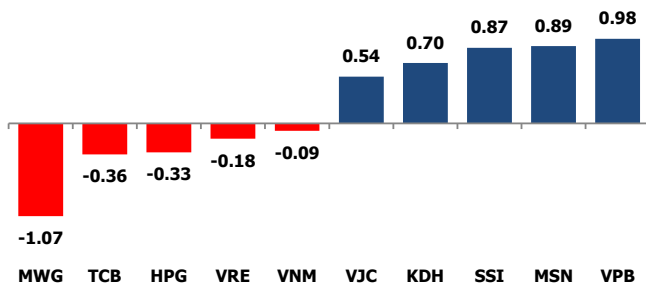


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1182.17	1221.94
Thay đổi	8.25	5.00
%Chg	0.70	0.41
YTD	-21.10	-20.43
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,696.31	3,252.35
P/E	12.87	10.64
P/B	2.00	2.07

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục nhẹ. Số mã tăng điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (6) và 3 mã đứng tham chiếu. VPB và MSN trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +0,98 điểm và +0,89 điểm; ngoài ra SSI, KDH hay VJC cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 5 điểm (+0,41%) lên 1.221,94 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 116,16 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.591 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng với 146,9 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như MWG (+35 tỷ đồng), STB (+28 tỷ đồng), CTG (+26 tỷ đồng), GAS (+22 tỷ đồng), HPG (+20 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,182.17	0.70	12.87	(21.10)
<b>Dow Jones</b>	30,630.17	(0.46)	16.57	(15.71)
<b>S&amp;P500</b>	3,790.38	(0.30)	18.97	(20.47)
<b>Nikkei 225</b>	26,598.68	(0.17)	18.73	(7.62)
<b>Shanghai</b>	3,281.74	(0.08)	13.38	(9.84)
<b>DAX</b>	12,519.66	(1.86)	11.16	(21.18)
<b>Vàng</b>	1,711.35	0.08		(6.44)
<b>Dầu WTI</b>	95.89	0.11		27.50

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 11/07/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 13/07/2022</b>			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 7)	-28.0	-38.3	-53.8
<b>Thứ Tư - 13/07/2022</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	2.00%	2.50%	2.50%
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.2%	0.1%	0.5%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	3.7%	2.7%	3.5%
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	0.8%	0.0%	0.4%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 5)	-0.6%	0.1%	1.4%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.3%	0.0%	0.4%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.6%	0.6%	0.7%
Canada - Quyết định lãi suất	1.50%	2.25%	2.50%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.235M	-0.154M	3.254M
<b>Thứ Năm - 14/07/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 6)	60.6K	30.0K	88.4K
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	235K	235K	244K
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.9%	0.8%	1.1%
<b>Thứ Sáu - 15/07/2022</b>			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 2)	4.8%	4.4%	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 6)	0.7%	-0.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.5%	0.6%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	-0.3%	0.8%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 142,62 điểm (-0,46%) xuống 30.630,17 điểm, còn chỉ số S&P 500 mất 0,3% còn 3.790,38 điểm. Trong khi, chỉ số Nasdaq Composite nhích 0,03% lên 11.251,19 điểm. Sam Stovall, Giám đốc chiến lược đầu tư tại CFRA, nhận định: "Nếu các ngân hàng là thước đo của toàn nền kinh tế cũng như những gì chúng tôi có thể nhận được từ báo cáo kinh doanh khác trong tương lai, thì đó sẽ là một quý tồi tệ".
- Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 47 xu (-0,5%) xuống 99,10 USD/thùng, đóng cửa dưới mốc 100 USD/thùng phiên thứ 3 liên tiếp. Hợp đồng dầu WTI mất 52 xu (-0,5%) còn 95,78 USD/thùng. Fed được cho là đang tăng cường đối phó với lạm phát cao trong hơn 40 năm với việc nâng lãi suất thêm 100 điểm cơ bản trong tháng này sau khi một báo cáo lạm phát cho thấy áp lực giá đang gia tăng.
- Giá vàng có lúc sụt hơn 2% xuống mức thấp nhất trong gần 1 năm khi đồng USD nổi dài đà tăng mạnh trong khi kỳ vọng ngày càng tăng Fed sẽ nâng lãi suất mạnh hơn. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,47% xuống 1.709,66 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,57% còn 1.708,2 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, MSN và SSI là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VPB đóng góp +0,98 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.47	28,050	1.08	2.18%	272.408	0.98	7.24	1.43
VIC	Real Estate Management & Development	7.36	69,500	0.00	1.90%	98.078	0.00	#N/A N/A	2.53
TCB	Banks	7.02	35,950	-0.42	1.26%	104.532	-0.36	6.58	1.29
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.60	82,800	0.36	1.58%	73.93	0.29	19.29	4.70
VHM	Real Estate Management & Development	6.23	60,100	0.00	1.86%	114.062	0.00	6.84	2.03
HPG	Metals & Mining	6.07	22,200	-0.45	1.36%	278.6	-0.33	3.88	1.31
ACB	Banks	5.91	24,050	0.21	1.47%	34.394	0.15	7.81	1.69
MWG	Specialty Retail	5.49	62,600	-1.57	2.73%	133.972	-1.07	17.81	4.09
VNM	Food Products	5.18	72,400	-0.14	1.39%	71.31	-0.09	16.49	4.70
MSN	Food Products	4.99	102,500	1.49	1.88%	36.493	0.89	14.56	5.28
MBB	Banks	4.53	25,500	0.79	1.59%	184.701	0.43	7.04	1.51
NVL	Real Estate Management & Development	4.30	73,700	0.14	0.96%	96.327	0.07	33.99	3.94
STB	Banks	3.57	23,300	1.08	2.41%	296.704	0.47	11.13	1.24
VCB	Banks	3.22	72,400	0.84	1.68%	23.727	0.33	14.91	2.93
VJC	Airlines	2.93	126,700	1.52	2.58%	66.19	0.54	350.52	4.02
HDB	Banks	2.83	23,700	0.00	2.15%	37.698	0.00	7.37	1.53
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.04	115,500	0.43	2.39%	41.437	0.11	21.22	3.50
TPB	Banks	2.00	26,900	0.94	2.08%	18.158	0.23	8.13	1.55
SSI	Capital Markets	1.92	21,500	3.86	7.86%	494.071	0.87	7.57	1.52
VRE	Real Estate Management & Development	1.88	26,050	-0.76	2.32%	30.274	-0.18	64.98	1.91
CTG	Banks	1.66	27,000	1.69	3.42%	141.2	0.34	10.56	1.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.45	36,800	4.10	5.14%	60.06	0.70	21.56	2.48
PDR	Capital Markets	1.21	52,800	0.57	1.73%	62.849	0.08	19.01	4.86
SAB	Food Products	0.93	154,900	0.85	1.31%	3.461	0.10	25.95	4.64
GAS	Gas Utilities	0.81	98,800	2.60	2.27%	68.562	0.25	19.34	3.47
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,100	0.77	1.95%	128.53	0.06	15.26	1.05
BID	Banks	0.63	36,150	0.28	3.22%	54.544	0.02	15.95	2.11
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	40,100	0.38	1.64%	8.728001	0.02	20.56	2.00
BVH	Beverages	0.37	57,900	-0.17	1.40%	42.653	-0.01	22.90	1.98
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,200	2.88	4.46%	37.267	0.11	21.11	1.87

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>